**TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày: 03/ 7/2019

**Nh©n danh**
**N-íc céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam**

**Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Y³n ®Þnh - tØnh Thanh ho¸**

***-Thµnh phÇn Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm gåm cã:***

*ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi³n toµ:* Bà Trần Thị Lan

*C¸c héi thÈm nh©n d©n:* 1. Bà Hoàng Thị Thu

2. Ông Lưu Thế Hùng

- ***Th- ký phi³n toµ***: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nh©n d©n huyÖn Y³n §Þnh.

- ***§¹i diÖn VKSND huyÖn Y³n §Þnh tham gia phi³n toµ***: Ông Nguyễn Đăng Cường - KiÓm s¸t vi³n.

Trong ngµy 03/7/2019 t¹i Trô së Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn Y³n §Þnh -TØnh Thanh Ho¸ xÐt xö s¬ thÈm công khai vô ¸n h×nh sù thô lý sè 24/2019/HSST ngµy 05/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 19/6/2019 ®èi víi bÞ c¸o:

Hä vµ t³n: TTT - Sinh năm 1963, tại Yên Định, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; NghÒ nghiÖp: Nguyên Chi hội trưởng chi hội nông dân tập thể thôn 4, xã Yên Phú, huyện Yên Định; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trương Văn Cự – (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ngọ - Sinh năm 1928; Gia ®×nh cã 07 anh, chị em, TTT là con thứ năm; Có Chồng: Thiều Quang Tạo - Sinh năm 1959. HiÖn đang sinh sống tại Thôn 4, xã Yên Phú, huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa. Có 02 con, con lớn sinh năm1986, con nhỏ sinh năm 1990; TiÒn ¸n; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: 1. Đỗ Công Tuyên, sinh năm 1983 – (Vắng mặt)
2. Thiều Quang Thái, sinh năm1974 – (Có mặt)
3. Lê Thị Thúy, sinh năm 1975 – (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn 4, xã Yên Phú, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

4. Lê Thị Thanh, sinh năm 1966 – (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn 3, xã Yên Phú, huyện Yên Định, Thanh Hóa

- *Người làm chứng*: 1. Trịnh Hữu Duyên, sinh năm 1969 – (Vắng mặt)

2. Đỗ Thị Nhàn, sinh năm 1970 - (Có mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã Yên Phú, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007, TTT được bầu vào Ban chấp hành Hội nông dân xã Yên Phú, huyện Yên Định nhiệm kỳ 2007 – 2012 và nhiệm kỳ 2012 - 2017, đồng thời được bầu làm Chi hội trưởng Chi hội Nông dân thôn 4, xã Yên Phú kiêm tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, TTT ký hợp đồng dịch vụ với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện Yên Định (Theo quy định TTT không được thu tiền gốc và tiền lãi của các tổ viên vay vốn). Ngoài ra TTT còn ký hợp đồng ủy nhiệm thu với Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh huyện Yên Định (theo quy định TTT chỉ được thu tiền lãi nộp ngân hàng, không được thu tiền gốc của các tổ viên vay vốn).

Khoảng năm 2013, TTT hỏi vay tiền, nhận tiền trả nợ gốc cho Ngân hàng của nhiều người để sử dụng và chi tiêu cá nhân. Ngày 08/5/2015 do nợ nhiều không có khả năng trả nợ nên TTT lấy lý do đi dự đám cưới cháu ở Miền nam nên bàn giao công việc cho Hội Nông dân xã Yên Phú và bỏ đi khỏi địa phương. TTT vào các tỉnh phía nam, không nói cho bất kỳ người nào kể cả chồng con là mình đi đâu, làm gì; thay đổi số điện thoại, không liên lạc với những người cho vay, trốn tránh không trả các khoản nợ đã quá hạn phải trả. Khi biết thông tin TTT bỏ đi khỏi địa phương, có 29 cá nhân đã làm đơn tố giác TTT vay và chiếm đoạt tổng số tiền 961.500.000đồng. Quá trình điều tra, xác minh có đủ căn cứ kết luận TTT vay và chiếm đoạt của 04 cá nhân, tổng số tiền 183.000.000đồng cụ thể:

**1.**Trường hợp anh Đỗ Công Tuyên, sinh năm 1983 và vợ là chị Đồng Bích Hằng, sinh năm 1985, cư trú tại thôn 4, xã Yên Phú, huyện Yên Định:

Tháng 11/2012 vợ chồng anh Đỗ Công Tuyên vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Yên Tâm 40.000.000 đồng. Đến ngày 14/4/2014,anh Đỗ Công Tuyên đưa 40.000.000đồng cho TTT để nhờ trả nợ Ngân hàng (Có viết giấy giao nhận tiền). Tuy nhiên do chưa đến hạn tất toán khoản vay nên đến tháng 9/2014, TTT chỉ trả cho Ngân hàng tiền gốc phân kỳ là 15.000.000đồng, còn lại 25.000.000đồng TTT sử dụng chi tiêu cá nhân. Hàng tháng TTT vẫn trả tiền lãi cho Ngân hàng cho đến tháng 5/2015 thì bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi TTT bỏ trốn khỏi địa phương, Ngân hàng thông báo vợ chồng anh Đỗ Công Tuyên vẫn đang còn nợ số tiền 25.000.000đồng, lúc này anh Đỗ công Tuyên mới biết TTT chiếm đoạt 25.000.000đồng. Đến nay gia đình anh Đỗ Công Tuyên đã tự bỏ tiền của gia đình để trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Yên Tâm số tiền 25.000.000đồng.

**2.**Trường hợp anh Thiều Quang Thái, sinh năm 1974, cư trú tại thôn 4, xã Yên Phú, huyện Yên Định:

Ngày 20/02/2013 TTT hỏi vay tiền và được anh Thiều Quang Thái cho vay 50.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất 1,2% tháng, có viết giấy vay tiền. Thời gian đầu TTT trả tiền lãi đầy đủ sau đó thì không trả nữa, đến tháng 5/2015 TTT bỏ trốn khỏi địa phương, chiếm đoạt của anh Thiều Quang Thái 50.000.000đồng.

Ngày 24/4/2019, con trai TTT là Thiều Quang Tùng đã trả lại cho anh Thiều Quang Thái số tiền 5.000.000đồng để khắc phục một phần hậu quả thay cho TTT.

**3.**Trường hợp bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1966, cu trú tại Thôn 3, xã Yên Phú, huyện Yên Định:

TTT vay bà Lê Thị Thanh 03 lần cụ thể:

Cuối năm 2013, bà Lê Thị Thanh đứng tên thế chấp vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Yên Tâm 50.000.000đồng. Biết được bà Lê Thị Thanh chưa sử dụng khoản tiền trên nên TTT hỏi vay và bà Lê Thị Thanh đồng ý cho vay 48.000.000đồng, hàng tháng TTT đưa tiền cho bà Lê Thị Thanh để trả tiền lãi cho Ngân hàng.

Đầu năm 2014, TTT tiếp tục hỏi vay tiền, bà Lê Thị Thanh đồng ý và cho vay 20.000.000đồng. Đây là khoản tiền mà cô ruột của bà Lê Thị Thanh tên là Lê Thị Côi đứng tên vay Ngân hàng (Do bà Lê Thị Côi đã chết nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không làm việc được). Hàng tháng TTT đưa tiền cho bà Lê Thị Thanh để trả tiền lãi ngân hàng.

Ngày 22/4/2014, TTT vay thêm vợ chồng bà Lê Thị Thanh 20.000.000đồng.

Tổng cộng 03 lần TTT vay của gia đình bà Lê Thị Thanh 88.000.000đồng, mỗi lần vay đều không viết giấy. Đến ngày 12/3/2015, bà Lê Thị Thanh đòi nợ nhiều lần, TTT không trả nên mới yêu cầu và TTT đã viết giấy nhận nợ. Đến tháng 5/2015 thì TTT bỏ trốn khỏi địa phương, chiếm đoạt của bà Lê Thị Thanh 88.000.000đồng.

Tháng 01/2019, anh Thiều Văn Tùng (là con trai TTT) đã trả cho bà Lê Thị Thanh 2.000.000đồng để khắc phục một phần hậu quả do TTT gây ra.

**4.**Trường hợp chị Lê Thị Thúy, sinh năm 1975, cư trú tại thôn 4, xã Yên Phú, huyện Yên Định:

Năm 2013, Lê Thị Thúy và TTT nhờ Đỗ Thị Nhàn, sinh năm 1970, cư trú tại thôn 5, xã Yên Phú, Yên Định thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Yên Tâm 40.000.000đồng. Sau khi được Ngân hàng giải ngân, Lê Thị Thúy và TTT, mỗi người vay lại 20.000.000đồng, hàng tháng chị Lê Thị Thúy đưa tiền lãi (của 20.000.000đồng tiền gốc) cho TTT nộp tiền lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 09/6/2014, chị Lê Thị Thúy đưa 20.000.000đồng cho TTT nhờ trả nợ gốc cho ngân hàng (có viết giấy nhận tiền). Sau khi nhận tiền TTT không trả nợ cho ngân hàng mà sử dụng 20.000.000đồng để chi tiêu cá nhân. Đến tháng 5/2015 TTT bỏ trốn khỏi địa phương, Ngân hàng thông báo cho chị Lê Thị Thúy mới biết TTT chưa trả tiền cho Ngân hàng. Sau đó Lê Thị Thúy đã đưa cho Đỗ Thị Nhàn 20.000.000đồng để tất toán khoản nợ nói trên. Như vậy TTT đã chiếm đoạt của Lê Thị Thúy 20.000.000đồng.

Ngày 02/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định trưng cầu giám định số 1132/PC01, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định chữ ký, chữ viết của TTT trên các giấy nhần tiền, vay nợ, nhận nợ với Đỗ Công Tuyên, Thiều Quang Thái, Lê Thị Thanh và Lê Thị Thúy. Ngày 26/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận giám định số 2104/KLGĐ-PC09, kết luận: Chữ ký, chữ viết trên các giấy nhận tiền, vay nợ, nhận nợ nêu trên so với mẫu chữ ký, chữ viết của TTT là do cùng một người ký và viết ra.

Bản cáo trạng số 41/CT- VKS-P2 ngày 29/5/2019, VKSND tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo TTT về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đ¹i diÖn VKSND huyÖn Y³n §Þnh gi÷ nguy³n quyết định truy tè ®èi víi bÞ c¸o vÒ téi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" vµ ®Ò nghÞ møc h×nh ph¹t nh- sau:

Áp dông: Điểm d kho¶n 2 ®iÒu 140 Bộ luật hình sự năm 1999; ®iÓm p kho¶n 1, khoản 2 ®iÒu 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: TTT từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo TTT phải bồi thường gồm:

Ông Đỗ Công Tuyên ở thôn 4, xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa 25.000.000 đồng;

Ông Thiều Quang Thái ở thôn 4, xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa 45.000.000 đồng;

Bà Lê Thị Thúy ở thôn 4, xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa 20.000.000 đồng;

Bà Lê Thị Thanh ở thôn 3, xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa 86.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo TTT phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

C¨n cø vµo c¸c chøng cø vụ tụi liÖu ®· ®-îc thÈm tra t¹i phi³n toµ, tr³n c¬ së xem xÐt ®Çy ®ñ, toµn diÖn chøng cø, ý kiÕn cña VKS, bị cáo, người bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiªn toµ sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại. Thời gian từ năm 2012 đến năm 2014 bị cáo đã có hành vi vay tiền, nhận tiền trả nợ gốc cho Ngân hàng của anh Đỗ Công Tuyên 25.000.000đồng; bà Lê Thị Thanh 88.000.000đồng; chị Lê Thị Thúy 20.000.000đồng và vay nợ của anh Thiều Quang Thái 50.000.000đồng . Đến ngày 08/5/2015 do nợ nhiều không có khả năng trả nợ nên bị cáo đã lấy lý do đi đám cưới cháu ở Miền nam và bỏ trốn khỏi địa phương để chiếm đoạt của 04 người bị hại nêu trên với tổng số tiền 183.000.000đồng. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo TTT - phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo phạm tội trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, song theo quy định của nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV áp dụng về xử lý có lợi cho người phạm tội nên áp dụng khoản 3 điều 7 bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo đang trong ®é tuæi lao ®éng, song ®· cã t- t-ëng muèn sèng vµ h-ëng thô trªn søc lao ®éng cña ng-êi kh¸c, kh«ng chÞu tu d-ìng rÌn luyÖn nªn ®· lao vµo con ®-êng ph¹m téi, bị cáo đã lợi dụng vào lòng tin của những người bị hại để vay tiền tiêu sài cá nhân, sau đó không có khả năng trả nợ nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Hµnh vi ph¹m téi cña bÞ c¸o lµ rÊt nguy hiÓm cho x· héi, bëi hµnh vi ®ã ®· trùc tiÕp x©m ph¹m ®Õn quyÒn së h÷u hîp ph¸p cña c«ng d©n ®-îc ph¸p luËt b¶o vÖ, g©y mất lòng tin trong quÇn chóng nh©n d©n, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với nhiều bị hại ở các thời điểm khác nhau, đây là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy cần phải có hình ph¹t nghiªm kh¾c ®Ó gi¸o dôc bÞ c¸o vµ phßng ngõa chung, cÇn áp dụng điều 33 BLHS năm 1999, c¸ch ly bÞ c¸o ra khái x· héi 1 thêi gian ®Ó bÞ c¸o cã ®ñ ®iÒu kiÖn c¶i t¹o trë thµnh ng-êi lương thiện.

Song xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p kho¶n 1 điều 46 BLHS, các bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo

có bố chồng là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương được quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa, đổi năm 2009.

Ngoài 04 người bị hại nêu trên, bị cáo còn vay tiền của 25 người khác (Có đơn tố giác). Quá trình điều tra 23 người đã có đơn đề nghị rút nội dung tố giác. Còn lại 02 người là ông Hà Văn Lọc và ông Trịnh Hữu Bình không rút đơn tố giác. Trong 25 người có đơn tố giác cho bị cáo vay tiền nhưng không có người chứng kiến, không có giấy tờ giao nhận tiền hay tài liệu khác chứng minh, bị cáo cũng thừa nhận có nợ tiền một số cá nhân nhưng do thời gian quá lâu nên không nhớ chính xác và không ghi chép. Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát không truy tố bị cáo đối với những hành vi này là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về dân sự: Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại là ông Đỗ Công Tuyên 25.000.000đồng; ông Thiều Quang Thái 50.000.000đồng trừ 5.000.000đồng còn 45.000.000đồng; bà Lê Thị Thanh 88.000.000đồng trừ 2.000.000đồng còn 86.000.000đồng; chị Lê Thị Thúy 20.000.000đồng. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại.

[5] VÒ ¸n phÝ: BÞ c¸o ph¶i chÞu ¸n phÝ h×nh sù s¬ thÈm theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

V× c¸c lÏ trªn:

**QuyÕt ®Þnh**

Căn cứ vào điểm d kho¶n 2 ®iÒu 140; ®iÓm p kho¶n 1, khoản 2 ®iÒu 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV áp dụng về xử lý có lợi cho người phạm tội; khoản 2 ®iÒu 136; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 ®iÒu 23 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyªn bè bị cáo TTT - ph¹m téi. "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xö ph¹t: TTT 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 577; điều 466 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo TTT phải bồi thường gồm:

Ông Đỗ Công Tuyên ở thôn 4, xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa 25.000.000 đồng;

Ông Thiều Quang Thái ở thôn 4, xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa 45.000.000 đồng;

Bà Lê Thị Thúy ở thôn 4, xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa 20.000.000 đồng;

Bà Lê Thị Thanh ở thôn 3, xã Yên Phú, Yên Định, Thanh Hóa 86.000.000 đồng;

3. VÒ ¸n phÝ: Bị c¸o TTT phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.800.000đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại bà Thanh, chị Thúy, anh Thái. Bị cáo, người bị hại là bà Thanh, chị Thúy, anh Thái ®-îc quyÒn kh¸ng c¸o toàn bộ bản án trong h¹n 15 ngµy kÓ tõ ngµy tuyª n ¸n.

Bị hại là anh Đỗ Công Tuyên Vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**¬i nhËn:**
- VKSND huyÖn Yª n §Þnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyên Yên Định;
- Cơ quan THA DS Yên Định;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**